

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ C L  
TỈNH NGHỆ A**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/ HNGĐ - ST

Ngày: 26/5/2022

( *V/v kiện xin ly hôn*)

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C L, TỈNH NGHỆ A**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Lĩnh Thái.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Thủy.

Ông Võ Minh Vỹ.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Phan Thị Thúy Lợi – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C L, tỉnh Nghệ A.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã C L:** Không tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã C L xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 34/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 về việc “Kiện ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXX-ST ngày 17/5/2022, giữa:

Nguyên đơn: bà Bùi Thị B, sinh năm 1987. Vắng mặt có lý do

Nơi ĐKKHKT: Khối 1, phường Ngh T, thị xã C L, tỉnh Nghệ A.

Chỗ ở hiện nay: E 204, chung cư Ehomes, Nguyễn Văn Linh, Bình Hưng, Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: ông Đậu Xuân H, sinh năm 1989; Vắng mặt lý do.

Nơi ĐKKHKT: Khối 1, phường Ngh T, thị xã C L, tỉnh Nghệ A.

Chỗ ở hiện nay: Khối 1, phường Ngh Th, thị xã C L, tỉnh Nghệ A;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\*Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/4/2022, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Bùi Thị B trình bày:*

Bà và ông Đậu Xuân H cưới nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 18 tháng 11 năm 2013 tại UBND phường Ngh T, thị xã C L, tỉnh Nghệ A. Sau khi kết hôn hai bên chung sống với nhau hạnh phúc tại khối 1, phường Ngh T, thị xã C L. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên bất

đồng về quan điểm sống, hay cãi nhau, không thể kiềm chế bản thân, hai bên không ai chịu ai, đến nỗi không thể tiếp tục sống chung mà sống ly thân từ tháng 8 năm 2018 cho đến nay, Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà B làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với ông H.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Cháu Đậu Xuân Ng, sinh ngày 21 tháng 3 năm 2014 và cháu Đậu Thảo Chi, sinh ngày 09 tháng 10 năm 2017. Hiện nay hai cháu đang sinh sống cùng bà B, vì không muốn các con phải xa nhau, thuận tiện cho việc chăm sóc các con, bà B đã có nhà riêng, nghề nghiệp là bác sỹ thu nhập ổn định 20 triệu đồng /tháng nên có đủ điều kiện chăm sóc các con. Nếu ly hôn bà có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con. Ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.500.000đ ( Hai triệu năm trăm nghìn đồng)/ cháu/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5 năm 2022 cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\*Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Đậu Xuân H trình bày:*

Ông và bà Bùi Thị B lấy nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 18 tháng 11 năm 2013 tại UBND phường Ngh T, thị xã C L, tỉnh Nghệ A. Sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc một thời gian, nhưng sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn do hai bên bất đồng về quan điểm sống, hay cãi nhau, hôn nhân không hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng đến nỗi không thể tiếp tục sống chung mà sống ly thân từ tháng 8 năm 2018 cho đến nay, Hiện tại bà B làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, ông H thấy mình không còn tình cảm vợ chồng với bà B, nên đồng ý ly hôn với bà B

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Cháu Đậu Xuân Ng, sinh ngày 21 tháng 3 năm 2014 và cháu Đậu Thảo Chi, sinh ngày 09 tháng 10 năm 2017, Nếu ly hôn ông H đồng ý giao hai con cho bà B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục. Ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 2.500.000đ ( Hai triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5 năm 2022 cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi trưởng thành. Ông H hiện tại làm nghề kinh doanh thu nhập bình quân 15 triệu đồng/ tháng. Đủ khả năng cấp dưỡng cho các con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\*Tại bản tự khai của cháu Đậu Xuân Ng trình bày:* cháu hiện nay đang

sống cùng mẹ. Nếu bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được sống chung với mẹ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả thảo luận. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn bà Bùi Thị B yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đậu Xuân H có hộ khẩu thường trú Khối 1, phường Ngh T, thị xã C L, tỉnh Nghệ A. Chỗ ở hiện nay: Khối 1, phường Ngh Th, thị xã C L, tỉnh Nghệ A;

Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã C L theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay bà Bùi Thị B và ông Đậu Xuân H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung vụ án:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Bùi Thị B và ông Đậu Xuân H cưới nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 18 tháng 11 năm 2013 tại UBND phường Ngh T, thị xã C L, tỉnh Nghệ A là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn hai bên về chung sống với nhau, quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên bất đồng về quan điểm sống, hay cãi nhau, không thể kiềm chế bản thân, hai bên không ai chịu ai, đến nỗi không thể tiếp tục sống chung mà sống ly thân từ tháng 8 năm 2018 cho đến nay. Xét thấy tình trạng hôn nhân của bà B và ông H đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho bà Bùi Thị B được ly hôn ông Đậu Xuân H.

- *Về con chung:* Vợ chồng thống nhất có 02 con chung là cháu Cháu Đậu Xuân Ng, sinh ngày 21 tháng 3 năm 2014 và cháu Đậu Thảo Chi, sinh ngày 09 tháng 10 năm 2017. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 8 năm 2018 và hai cháu Nguyễn và Chi hiện tại đang sống cùng với bà B. Cháu Nguyễn có bản tự khai trình bày nguyện vọng được sống với mẹ để hai anh em không phải xa nhau, Bà B có nguyện vọng được chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục hai con, bà có nghề nghiệp ổn định, thu nhập 20 triệu/ tháng, có nhà riêng để ở, từ khi ly thân các cháu đều do bà B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, học hành ổn định. Ông H cũng đồng ý giao hai con cho bà B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục vì các cháu quen ở với mẹ thuận tiện cho mẹ chăm sóc giáo dục và ổn định việc học tập, ông H có nghề nghiệp

ổn định, thu nhập 15 triệu đồng/ tháng đủ điều kiện cấp dưỡng cho các con. Vì vậy cần giao cháu Đậu Xuân Ng, sinh ngày 21 tháng 3 năm 2014 và cháu Đậu Thảo Chi, sinh ngày 09 tháng 10 năm 2017 cho bà B được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông H phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 2.500.000đ ( Hai triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5 năm 2022 cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi trưởng thành là phù hợp.

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: bà Bùi Thị B và ông Đậu Xuân H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[3]. Về án phí: Bà Bùi Thị B phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0001027 ngày 25/04/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã C L, tỉnh Nghệ A. Ông Đậu Xuân H phải chịu 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

*Vì các lẽ trên*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án Xử:

1. Về hôn nhân: Bà Bùi Thị B và ông Đậu Xuân H được ly hôn nhau.

2. Về con chung: Giao cháu Đậu Xuân Ng, sinh ngày 21 tháng 3 năm 2014 và cháu Đậu Thảo Chi, sinh ngày 09 tháng 10 năm 2017 cho bà Bùi Thị B được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Đậu Xuân H phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5 năm 2022 cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi trưởng thành.

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở

3. Về án phí: Bà Bùi Thị B phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) bà B đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0001027 ngày 25/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C L, tỉnh Nghệ A. Bà B đã nộp đủ tiền án phí. Ông Đậu Xuân H phải chịu 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày

có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Bùi Thị B và ông Đậu Xuân H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo đúng quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ A;
- VKSND thị xã C L;
- Chi cục THADS thị xã C L;
- UBND phường Ngh T, TX C L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Linh Thái**